

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HỒNG ĐỨC
KHOA KHOA HỌC XÃ HỘI

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
**LÝ THUYẾT GIAO TIẾP VÀ VIỆC TỔ CHỨC DẠY HỌC TIẾNG VIỆT
TRONG NHÀ TRƯỜNG**

1. Thông tin về giảng viên biên soạn đề cương

*** Giảng viên 1**

- Họ và tên: Phạm Thị Anh
- Học hàm, học vị: Tiến sĩ
- Thời gian làm việc: Các ngày trong tuần (từ 8h00 đến 11h00)
- Địa điểm làm việc: Khoa GDMN, Trường ĐH Hồng Đức.
- Địa chỉ liên hệ: Bộ môn Giáo dục Ngôn ngữ, Khoa Giáo dục Mầm non, Trường ĐH Hồng Đức.
- Điện thoại: 0914.336.316
- Email: vananh67.khxx@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính:

Tiếng Việt; Làm văn; Đọc hiểu; Dạy học tiếng Việt theo quan điểm giao tiếp;
Dạy học tiếng Việt theo định hướng phát triển năng lực người học...

*** Giảng viên 2**

- Họ và tên: Lê Thị Phương
- Học hàm, học vị: PGS. Tiến sĩ
- Mobile: 0915. 831.971
- Email: lethiphuong@hdu.ed.com

2. Thông tin chung về học phần

- Tên môn học: *Tiếng Việt và Nhà trường*
- Mã môn học: : HDGT
- Môn học: - bắt buộc:
- Số tín chỉ: 2
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

+ Lý thuyết, bài tập: 18

+ Thực hành: 8

+ Thảo luận: 12

+ Tự học: 90

+ Kiểm tra thường xuyên: 2

+ Kiểm tra giữa kỳ (tiểu luận): 2

+ Kiểm tra cuối kỳ:

- Địa chỉ các khoa/ bộ môn phụ trách môn học: Bộ môn Lý luận văn học và Phương pháp dạy học Bộ môn văn – tiếng Việt, P.322. Nhà A6, CS chính, Trường ĐH Hồng Đức.

3. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của học phần

3.1. Mục tiêu của học phần

- *Kiến thức*: Học phần hướng tới những mục tiêu sau:

+ Người học có được những kiến thức cơ bản và hệ thống về giao tiếp: khái niệm; các nhân tố của quá trình giao tiếp; chức năng; các hình thức giao tiếp.

+ Người học có được những kiến thức cơ bản và hệ thống về quan điểm giao tiếp chi phối đến việc dạy học tiếng Việt, từ việc xác định mục tiêu, xây dựng chương trình, lựa chọn phương pháp dạy học đến kiểm tra- đánh giá.

- *Kỹ năng*:

+ Người học có được kỹ năng nghiên cứu và kỹ năng về cách tiếp cận chương trình tiếng Việt giảng dạy tiếng Việt trong nhà trường.

+ Người học có kỹ năng vận dụng các tri thức tiếng Việt trong hoạt động dạy học và giao tiếp; kỹ năng xây dựng nội dung dạy học, xây dựng bài tập thực hành theo hướng giao tiếp.

- *Thái độ*:

+ Thấy được vai trò quan trọng của việc nghiên cứu và dạy học tiếng Việt theo quan điểm giao tiếp.

+ Có ý thức trân trọng, giữ gìn và phát huy vẻ đẹp của tiếng Việt.

3.2. Chuẩn đầu ra của học phần

Sau khi học xong học phần, học viên đạt được các tiêu chuẩn sau đây:

- *Kiến thức*: Nắm vững được những vấn đề cơ bản về giao tiếp, chức năng của giao tiếp; từ quan điểm giao tiếp đến việc xác định mục tiêu; xây dựng nội dung, lựa chọn phương pháp dạy học nhằm hình thành năng lực giao tiếp cho học sinh; từ quan điểm giao tiếp đến việc kiểm tra – đánh giá; gắn nội dung dạy học tiếng Việt với mục đích giao tiếp và phù hợp với hoàn cảnh giao tiếp.

- *Kỹ năng*: Có tư duy phản biện và khả năng độc lập nghiên cứu về quan điểm giao tiếp; có kỹ năng trong việc xây dựng nội dung dạy học hướng đến giao tiếp; có kỹ năng vận dụng các tri thức tiếng Việt trong hoạt động dạy học và giao tiếp linh hoạt, sáng tạo.

- *Thái độ*

Có nhận thức đúng đắn và tích cực, sáng tạo trong việc phát hiện và giải quyết các vấn đề có liên quan đến dạy học tiếng Việt theo quan điểm giao tiếp.

4. Tóm tắt nội dung học phần

Dạy học Tiếng Việt hướng vào giao tiếp là đổi mới căn bản của phân môn Tiếng Việt ở nhà trường phổ thông Việt Nam hiện nay. Môn học nghiên cứu những vấn đề cơ bản của lí thuyết giao tiếp và sự chi phối của nó đối với mục tiêu, nội dung dạy học, hình thức tổ chức dạy học tiếng Việt ở nhà trường phổ thông. Trên cơ sở đó, học viên hình thành và rèn luyện các năng lực: xây dựng nội dung dạy học; lựa chọn các phương pháp dạy học theo hướng giao tiếp; gắn tri thức lý thuyết vào thực tiễn giao tiếp để giải quyết tốt các nhiệm vụ của quá trình giao tiếp.

5. Nội dung chi tiết học phần

5.1. Nội dung cốt lõi

- Những vấn đề chung về giao tiếp; sự chi phối của quan điểm giao tiếp trong dạy học tiếng Việt.

- Vận dụng quan điểm giao tiếp khi xây dựng chương trình, nội dung, lựa chọn các phương pháp dạy học tiếng Việt.

5.2. Nội dung chi tiết học phần

Chương 1:

Những nội dung cơ bản của lý thuyết giao tiếp ngôn ngữ

1.1. Lý thuyết ngôn ngữ học của Sôtxsuya và những vấn đề liên quan đến giao tiếp bằng ngôn ngữ.

- Những thành tựu của lý thuyết ngôn ngữ học của Sôtxsuya
- Những hạn chế

1.2. Nội dung chính của lý thuyết giao tiếp ngôn ngữ

- Mục đích giao tiếp
- Nhân vật giao tiếp
- Hoàn cảnh giao tiếp
- Nội dung giao tiếp
- Ngôn ngữ- công cụ giao tiếp

Chương 2:

Dạy tiếng Việt theo quan điểm giao tiếp

2.1. Cơ sở của quan điểm giao tiếp trong việc dạy học tiếng Việt

- Chức năng của ngôn ngữ
- Mục tiêu của việc dạy học tiếng Việt trong nhà trường
- Bản chất của tiếng Việt
- Những đổi mới của ngành ngôn ngữ học

2.2. Quan điểm giao tiếp trong việc tổ chức dạy học tiếng Việt ở trường phổ thông

- Xây dựng nội dung chương trình dạy học tiếng Việt dưới ánh sáng của quan điểm giao tiếp.

- Phương pháp dạy học tiếng Việt theo quan điểm giao tiếp

- Lựa chọn các hình thức thể hiện của phương pháp dạy học tiếng Việt theo quan điểm của giao tiếp

2.3. Quan điểm giao tiếp chi phối đến việc kiểm tra – đánh giá

- Xây dựng bài tập
- Xây dựng đề thi, kiểm tra
- Xây dựng tiêu chí kiểm tra – đánh giá.

Chương 3:

Quan điểm giao tiếp chi phối việc dạy học các hợp phần tiếng Việt

3.1. Dạy học ngữ âm

- Xác định mục tiêu dạy học
- Xây dựng nội dung dạy học
- Lựa chọn phương pháp, phương tiện dạy học
- Kiểm tra – đánh giá

3.2. Dạy học từ ngữ

- Xác định mục tiêu dạy học
- Xây dựng nội dung dạy học
- Lựa chọn phương pháp, phương tiện dạy học
- Kiểm tra – đánh giá

3.3. Dạy học ngữ pháp

- Xác định mục tiêu dạy học
- Xây dựng nội dung dạy học
- Lựa chọn phương pháp, phương tiện dạy học
- Kiểm tra – đánh giá

3.4. Dạy học phong cách học

- Xác định mục tiêu dạy học
- Xây dựng nội dung dạy học
- Lựa chọn phương pháp, phương tiện dạy học
- Kiểm tra – đánh giá

3.5. Dạy học ngữ dụng học

- Xác định mục tiêu dạy học
- Xây dựng nội dung dạy học
- Lựa chọn phương pháp, phương tiện dạy học
- Kiểm tra – đánh giá

6. Lịch trình và hình thức tổ chức dạy học

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy và học				Tổng
	Lý thuyết, Bài tập	Thực hành – Thực tập	Thảo luận nhóm/lớp (Nếu có)	Tự học, tự nghiên cứu	
<p>1. Lý thuyết ngôn ngữ học của Sôtxsuya</p> <ul style="list-style-type: none"> - Những thành tựu của lý thuyết ngôn ngữ học của Sôtxsuya - Những hạn chế <p>1.2. Nội dung chính của lý thuyết giao tiếp ngôn ngữ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục đích giao tiếp - Nhân vật giao tiếp - Hoàn cảnh giao tiếp - Nội dung giao tiếp - Ngôn ngữ- công cụ giao tiếp 	4		4		
<p>2. Dạy tiếng Việt theo quan điểm giao tiếp Dạy tiếng Việt theo quan điểm giao tiếp</p> <p>2.1. Cơ sở của quan điểm giao tiếp trong việc dạy học tiếng Việt</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chức năng của ngôn ngữ - Mục tiêu của việc dạy học tiếng Việt trong nhà trường - Bản chất của tiếng Việt - Những đổi mới của ngành ngôn ngữ học <p>2.2. Quan điểm giao tiếp trong việc tổ chức dạy học tiếng Việt ở trường phổ thông</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng nội dung chương trình dạy học tiếng Việt dưới 	6	6	6		

<p>ánh sáng của quan điểm giao tiếp.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp dạy học tiếng Việt theo quan điểm giao tiếp - Lựa chọn các hình thức thể hiện của phương pháp dạy học tiếng Việt theo quan điểm của giao tiếp <p>2.3. Kiểm tra – đánh giá</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng bài tập - Xây dựng đề thi, kiểm tra - Xây dựng tiêu chí kiểm tra đánh giá 					
<p>3. Quan điểm giao tiếp chi phối việc dạy học các hợp phần tiếng Việt</p> <p>3.1. Dạy học ngữ âm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác định mục tiêu dạy học - Xây dựng nội dung dạy học - Lựa chọn phương pháp, phương tiện dạy học - Kiểm tra – đánh giá <p>3.2. Dạy học từ ngữ Xác định mục tiêu dạy học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng nội dung dạy học - Lựa chọn phương pháp, phương tiện dạy học - Kiểm tra – đánh giá <p>3.3. Dạy học ngữ pháp Xác định mục tiêu dạy học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng nội dung dạy học - Lựa chọn phương pháp, phương tiện dạy học - Kiểm tra – đánh giá <p>3.4. Dạy học phong cách học Xác định mục tiêu dạy học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng nội dung dạy học 	8	6	2		

- Lựa chọn phương pháp, phương tiện dạy học - Kiểm tra – đánh giá 3.5. Dạy học ngữ dụng học Xác định mục tiêu dạy học - Xây dựng nội dung dạy học - Lựa chọn phương pháp, phương tiện dạy học - Kiểm tra – đánh giá					
Tổng	18	12	12		

7. Học liệu

7.1. Học liệu bắt buộc

1. Lê A, Nguyễn Quang Ninh, Bùi Minh Toán (1996), *Phương pháp dạy học Tiếng Việt*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
2. Bùi Minh Toán (2002), *Tiếng Việt ở THPT*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.

7.2. Học liệu tham khảo thêm

1. Đỗ Hữu Châu (2002), *Đại cương ngôn ngữ học*, tập 1,2, NXB Giáo dục, Hà Nội.
2. Phạm Minh Hạc (chủ biên), (1997) *Tâm lí học*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
3. Cao Xuân Hạo (2000) *Tiếng Việt: Mấy vấn đề ngữ âm, ngữ pháp, ngữ nghĩa*, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội.
4. Cao Đức Tiến, Nguyễn Quang Ninh (1993) *Tiếng Việt và phương pháp phát triển lời nói cho trẻ*, NXB Giáo dục, Hà Nội.

8. Hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập học phần

8.1. Kiểm tra - đánh giá thường xuyên

- Tỷ lệ điểm: 30%
- Mục đích: Đánh giá khả năng nắm bắt kiến thức và ý thức thái độ của học viên đối với môn học.
- Yêu cầu: Học viên tham gia đầy đủ các buổi học, chuẩn bị tốt các nội dung thảo luận, bài tập và tự học.

- Hình thức: viết, vấn đáp hoặc kiểm tra nhanh (15 phút)

8.2. Kiểm tra - đánh giá giữa kì

- Tỷ lệ điểm: 20%
- Mục đích: Đánh giá năng lực khái quát, tổng hợp các nội dung đã học, kiểm tra kỹ năng nghiên cứu và xử lý vấn đề thuộc chuyên đề.
- Yêu cầu: Học viên học viên chuẩn bị nội dung kiến thức đã học và tham dự đầy đủ.

- Hình thức: Viết bài tự luận hoặc làm tiểu luận

8.3. Kiểm tra đánh giá hết học phần

- Tỷ lệ điểm: 50%

- Mục đích: Đánh giá năng lực khái quát, tổng hợp các nội dung đã học và kỹ năng nghiên cứu, xử lý vấn đề thuộc môn học.

- Yêu cầu: Học viên chuẩn bị nội dung kiến thức, kỹ năng đã học và tham dự đầy đủ

- Hình thức: Viết bài tự luận hoặc làm tiểu luận

8.4. Lịch thi, kiểm tra (Theo quy định)

Phê duyệt ngày tháng 12 năm 2017

Phê duyệt của Trường Trưởng khoa

Trưởng BM

Người biên soạn

Vũ Thanh Hà

Phạm Thị Anh